

Số: 864/QĐ-ĐHNL-HSSV

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành quy định miễn, giảm học phí cho sinh viên hệ đào tạo chính quy
Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên**

Căn cứ Nghị định số 31-CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;
Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị định 86/2015/NĐ-CP, ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động Thương binh – Xã hội Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 4492/QĐ-ĐHTN ngày 15/11/2016 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên Đại học Thái Nguyên hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-ĐHNL ngày 5/6/2017 của Hiệu trưởng Đại học Nông Lâm ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học chính quy, áp dụng trong trường Đại học Nông Lâm;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

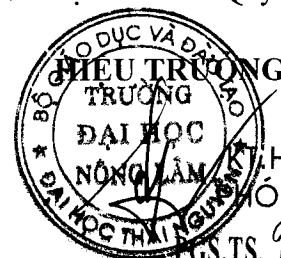
Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này quy định về việc miễn, giảm học phí cho sinh viên hệ đào tạo chính quy của trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các quy định khác trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Công tác HSSV, phòng KH-TC, Thủ trưởng đơn vị có liên quan và sinh viên hệ đào tạo chính quy của trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- BGH (để B/c);
- Như điều 3 (để T/h);
- Lưu VT, CT HSSV.



HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Trần Huệ Viên

QUY ĐỊNH

Về việc miễn, giảm học phí cho sinh viên hệ đào tạo chính quy

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 864/QĐ-ĐHNL-HSSV ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm)

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005, Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

2. Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thèn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu;

3. Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

4. Sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

5. Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội mà đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất;

6. Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

- Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí chỉ làm hồ sơ 01 lần đầu cho cả thời gian học tập tại trường. Riêng đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo thì hàng năm phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo và hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí;

- Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí bị tạm dừng học thì khi trở lại học tập phải làm lại hồ sơ miễn giảm học phí;

Sinh viên thuộc diện được miễn giảm học phí mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất;

- Sinh viên, thuộc diện được miễn, giảm học phí nếu đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một trường thì được hưởng một chế độ ưu đãi tại ngành học chính khóa (ngành 1);

- Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học;

Điều 3. Đối tượng được miễn, giảm học phí (MGHP)

1. Miễn học phí 100%

1.1. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005, Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Hồ sơ cần nộp:

- + Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu của trường);
- + Bản sao giấy khai sinh;
- + Bản sao thẻ thương binh, bệnh binh của bố/mẹ;
- + Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh do phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp;

1.2. Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, cụ thể:

- Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu. Hồ sơ cần nộp:

- + Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu của trường);
- + Bản sao giấy khai sinh;
- + Giấy chứng nhận ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn của UBND cấp Xã, Phường cấp;
- + Bản sao sổ hộ khẩu của gia đình;

1.3. Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Hồ sơ cần nộp:

- + Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu của trường);
- + Bản sao giấy khai sinh;
- + Biên bản giám định y khoa;
- + Bản sao sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo do UBND cấp xã, phường cấp;

1.4. Sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Hồ sơ cần nộp:

- + Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu của trường);
- + Bản sao sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo do UBND cấp Xã, Phường cấp;
- + Bản sao giấy khai sinh;
- + Bản sao sổ hộ khẩu của gia đình;

1.5. Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội mà đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất;

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;

- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hồ sơ cần nộp:
 - + Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu của trường);
 - + Bản sao giấy khai sinh;
 - + Bản sao Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp;
 - + Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho đối tượng là sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ;

1.6. Sinh viên hệ cử tuyển: Đối với đối tượng thuộc diện được miễn giảm học phí là sinh viên cử tuyển, các địa phương thực hiện chi trả kinh phí đào tạo (bao gồm tiền học phí, học bổng và trợ cấp) trên cơ sở hợp đồng với các sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học theo quy định tại Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của chính phủ về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư liên tịch số 13/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BNV-UBND ngày 7/4/2008 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 134/2006/NĐ-CP;

2. Giảm 70% học phí

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể;

- + Người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định

tại điểm k Khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch 09 ngày 30/3/2016;

+ Vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn: được quy định tại phụ lục I kèm theo Thông tư liên tịch số 09/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016. Hồ sơ cần nộp:

+ Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu của trường);

+ Bản sao giấy khai sinh;

+ Giấy chứng nhận ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn của UBND cấp Xã, Phường cấp;

+ Bản sao sổ hộ khẩu của gia đình;

3. Giảm 50% học phí

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên. Hồ sơ cần nộp;

+ Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu của trường);

+ Bản sao giấy khai sinh;

+ Bản sao giấy chứng nhận thương tật tai nạn lao động do tổ chức Bảo hiểm xã hội cấp;

+ Bản sao sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha/mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội;

Điều 4. Quy trình thực hiện việc xét

1. Phòng CT HSSV gửi thông báo và hướng dẫn về việc thủ tục hồ sơ xin miễn giảm học phí tới BCN các Khoa, Văn phòng CTTT trong 2 tuần đầu tiên của năm học;

2. Các Khoa, Văn phòng CTTT hướng dẫn sinh viên làm hồ sơ theo lớp và thu hồ sơ theo yêu cầu;

3. Các Khoa, Văn phòng CTTT tập hợp hồ sơ của các lớp sau đó gửi tới phòng CT HSSV, thời gian cụ thể như sau:

- Học kỳ I: Từ đầu kỳ học đến hết ngày 30 tháng 8 hàng năm;

- Học kỳ II: Từ đầu kỳ học đến hết ngày 15 tháng 3 hàng năm;

Đối với sinh viên khóa mới nhập trường: Sau 30 ngày kể từ ngày nhập học;

4. Phòng CT HSSV tiếp nhận, rà soát hồ sơ và lập danh sách và thông báo danh sách sinh viên được miễn giảm học phí đề nghị BCN các Khoa, Văn phòng CTTT niên yết, đồng thời đưa lên *Website: www.tuaf.edu.vn* để sinh viên kiểm tra và phản hồi trong thời gian 07 ngày;

6. Phòng CT HSSV tổng hợp ý kiến phản hồi của sinh viên (nếu có).

7. Phòng CT HSSV đối chiếu theo quy định để xem xét và lập danh sách thông qua Hội đồng nhà trường xét;

8. Căn cứ vào kết quả của Hội đồng xét, phòng CT HSSV tổng hợp trình Ban Giám hiệu xem xét, quyết định;

9. Phòng CT HSSV gửi Quyết định kèm theo danh sách sinh viên được miễn giảm học phí đến BCN các Khoa, Văn phòng CTTT, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và công khai trên *Website: www.tuaf.edu.vn* để sinh viên biết và thực hiện;

Điều 5. Công tác lưu trữ

Phòng CT HSSV, phòng KH-TC lưu hồ sơ và Quyết định miễn, giảm học phí của sinh viên để theo dõi tiến độ.

Điều 6. Chế độ báo cáo

Phòng CT HSSV lập danh sách báo cáo số lượng sinh viên được miễn giảm học phí vào từng kỳ học, năm học với Ban Giám hiệu và các đơn vị có liên quan;

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Phòng CT HSSV có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn tổ chức thực hiện quy định này.
2. Phòng KH-TC tiếp nhận Quyết định và danh sách sinh viên được miễn, giảm học phí để thực hiện việc miễn, giảm học phí cho sinh viên theo đúng quy định;
3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Phòng CT HSSV để tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.



HIỆU TRƯỞNG



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. *Trần Huệ Viên*